

Số: 18/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 01 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

Bà **Phạm Thị Thanh T** - Sinh năm: 1973.

Trú tại: **Tổ G, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Phạm Thị Thanh T**: Ông **Ngô Ngọc**

Bình D – Sinh năm: 1995.

Trú tại: **Khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.**

* Bị đơn:

- Ông **Lê Hoàng D1** – Sinh năm: 1960.

Trú tại: **Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.**

- Bà **Nguyễn Thị T1** – Sinh năm: 1964.

Trú tại: **Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.**

- Ông **Lê Hoàng Huy C** – Sinh năm: 1988.

Trú tại: **Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Lê Hoàng D1**, bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Lê Hoàng Huy C** phải có nghĩa vụ liên đới phải trả cho bà **Phạm Thị Thanh T** tổng số tiền nợ là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

Phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Ngày 28/3/2024 ông **Lê Hoàng D1**, bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Lê Hoàng Huy C** phải trả cho bà **Phạm Thị Thanh T** số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

- Ngày 22/9/2024 ông **Lê Hoàng D1**, bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Lê Hoàng Huy C** phải trả cho bà **Phạm Thị Thanh T** số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà **Phạm Thị Thanh T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **H** lại cho bà **Phạm Thị Thanh T** số tiền 31.500.000 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001052 ngày 01 tháng 02 năm 2024 và số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001130 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Ông **Lê Hoàng D1**, bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Lê Hoàng Huy C** phải chịu 28.500.000 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TP.Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

CAO ĐÌNH THÀNH